

# NHẬN THỨC LÝ LUẬN VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CON ĐƯỜNG ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI CỦA VIỆT NAM QUA 35 NĂM ĐỔI MỚI

PGS, TS NGUYỄN VIỆT THÔNG

Hội đồng Lý luận Trung ương

TS LÊ THỊ SỰ

Đại học Thái Nguyên

♦ **Tóm tắt:** Nhận thức lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội có vai trò đặc biệt quan trọng trong chỉ đạo thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Bài viết tập trung làm rõ những thành tựu và hạn chế trong nhận thức lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam qua 35 năm đổi mới và đề xuất một số giải pháp đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

♦ **Từ khóa:** Lý luận; Đổi mới; Chủ nghĩa xã hội; Con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.

Ngày nhận: 16-10-2021

Ngày thẩm định: 26-10-2021

Ngày duyệt đăng: 18-11-2021

1. Trên cơ sở nắm vững, vận dụng sáng tạo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đồng thời bám sát đặc điểm của đất nước và xu thế vận động của thời đại, trong quá trình đổi mới từ năm 1986 đến nay, Đảng ta không ngừng phát triển nhận thức lý luận về chủ nghĩa xã hội (CNXH) và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam. Qua 35 năm đổi mới, nhận thức lý luận về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam ngày càng hoàn thiện, thể hiện ở những nội dung sau:

*Thứ nhất, nhận thức ngày càng đầy đủ về đặc trưng xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng*

Đi lên CNXH là mục tiêu lý tưởng của Đảng, được thể hiện trong Cương lĩnh đầu tiên và tiếp tục được thể hiện nhất quán, ngày càng cụ thể, sâu sắc hơn trong các cương lĩnh sau này, đặc biệt là trong *Cương lĩnh năm 1991* và *Cương lĩnh năm 2011*.

*Cương lĩnh năm 1991* xác định mô hình tổng quát xã hội xã hội chủ nghĩa (XHCHN) mà nhân dân ta phấn đấu xây dựng gồm sáu đặc trưng. Đó là một xã hội: (1) Do nhân dân lao động làm chủ; (2) Có một nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu về các tư liệu sản xuất chủ yếu; (3) Có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; (4) Con người

được giải phóng khỏi áp bức, bóc lột, bất công, làm theo năng lực, hưởng theo lao động, có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện cá nhân; (5) Các dân tộc trong nước bình đẳng, đoàn kết và giúp đỡ lẫn nhau cùng tiến bộ; (6) Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với nhân dân tất cả các nước trên thế giới<sup>1</sup>.

Tổng kết thực tiễn 10 năm thực hiện *Cương lĩnh năm 1991*, *Cương lĩnh năm 2011 bổ sung*, phát triển thành tám đặc trưng: “*Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng là một xã hội: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp; có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển; có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo; có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới*”<sup>2</sup>.

*Cương lĩnh năm 2011* bổ sung hai đặc trưng mới rất quan trọng so với *Cương lĩnh năm 1991*: một đặc trưng phản ánh mục tiêu tổng quát của xã hội XHCN mà Đảng và nhân dân Việt Nam phấn đấu xây dựng: “*là một xã hội: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*”; và một đặc trưng về chính trị: “*có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo*”.

*Cương lĩnh năm 2011* bổ sung, hoàn thiện một số đặc trưng được xác định trong *Cương lĩnh năm 1991*: từ “*do nhân dân lao động làm chủ*” mở rộng thành “*do nhân dân làm chủ*”; chuyển từ đặc trưng “*có một nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu về các tư liệu sản xuất chủ yếu*” thành “*có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp*”; trình bày tinh gọn đặc trưng “*con người*

được giải phóng khỏi áp bức, bóc lột, bất công, làm theo năng lực, hưởng theo lao động, có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện cá nhân” thành “*con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện*”; mở rộng và bổ sung đặc trưng “*các dân tộc trong nước bình đẳng, đoàn kết và giúp đỡ lẫn nhau cùng tiến bộ*” thành “*các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ lẫn nhau cùng tiến bộ*”; phát triển đặc trưng “*có quan hệ hữu nghị và hợp tác với nhân dân tất cả các nước trên thế giới*” thành “*có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới*”. Đây là bước phát triển lý luận quan trọng của Đảng về CNXH.

*Thứ hai, nhận thức rõ hơn về con đường đi lên CNXH ở nước ta*

*Cương lĩnh năm 1991* xác định bảy phương hướng cơ bản cần nắm vững trong quá trình xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc của nước ta: (1) Xây dựng nhà nước XHCN của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, thực hiện đầy đủ quyền làm chủ của nhân dân; (2) Phát triển lực lượng sản xuất, công nghiệp hóa đất nước theo hướng hiện đại là nhiệm vụ trung tâm; (3) Thiết lập từng bước quan hệ sản xuất XHCN từ thấp đến cao với sự đa dạng về hình thức sở hữu; phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng XHCN, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước; (4) Tiến hành cách mạng XHCN trên lĩnh vực tư tưởng và văn hóa; (5) Thực hiện chính sách đại đoàn kết dân tộc, chính sách đối ngoại hòa bình, hợp tác và hữu nghị với tất cả các nước; (6) Xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc là hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam; (7) Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh<sup>3</sup>.

*Cương lĩnh năm 2011* xác định tám phương hướng cơ bản: *Một là*, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên, môi trường. *Hai là*, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. *Ba là*, xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; xây dựng con



người, nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện tiên bộ và công bằng xã hội. *Bốn là*, bảo đảm vững chắc quốc phòng và an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội. *Năm là*, thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế. *Sáu là*, xây dựng nền dân chủ XHCN, thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường và mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất. *Bảy là*, xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. *Tám là*, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh<sup>4</sup>. Đây là một bước phát triển quan trọng trong nhận thức về con đường đi lên CNXH của nước ta.

*Thứ ba, xác định đúng đắn mục tiêu xây dựng CNXH*

*Về mục tiêu: Cương lĩnh năm 2011* chuẩn xác hóa mục tiêu tổng quát khi kết thúc thời kỳ quá độ ở nước ta đã được xác định trong *Cương lĩnh năm 1991*; nhấn mạnh mục tiêu “xây dựng về cơ bản nền tảng kinh tế của chủ nghĩa xã hội” và “tạo cơ sở để nước ta trở thành một nước xã hội chủ nghĩa phồn vinh, hạnh phúc” thay cho mục tiêu “xây dựng về cơ bản những cơ sở kinh tế của chủ nghĩa xã hội” và “làm cho nước ta trở thành một nước xã hội chủ nghĩa phồn vinh”. Đồng thời, bổ sung mục tiêu: Từ nay đến giữa thế kỷ XXI, toàn Đảng, toàn dân ta phải ra sức phấn đấu xây dựng nước ta trở thành một nước công nghiệp hiện đại, theo định hướng XHCN.

Đại hội XIII kế thừa và phát triển cách tiếp cận xác định mục tiêu trong 35 năm đổi mới, tham khảo kinh nghiệm của các nước và những chuẩn mực phát triển chung của thế giới, có những nhận thức mới trong xác định mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể.

*Mục tiêu tổng quát:* “Nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; củng cố, tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ XHCN; khơi dậy khát vọng phát triển đất

nước phồn vinh, hạnh phúc, phát huy ý chí và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại; đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa; xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng XHCN.

*Mục tiêu cụ thể:*

- *Đến năm 2025, kỷ niệm 50 năm giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước:* Là nước đang phát triển, có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp.

- *Đến năm 2030, kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng:* Là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao.

- *Đến năm 2045, kỷ niệm 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam:* Trở thành nước phát triển, thu nhập cao”<sup>5</sup>.

*Thứ tư, nhận thức về các mối quan hệ lớn ngày càng hoàn thiện*

*Cương lĩnh năm 1991* chưa đề cập các mối quan hệ lớn. *Cương lĩnh năm 2011* xác định trong quá trình thực hiện các phương hướng xây dựng, phát triển đất nước theo định hướng XHCN, phải đặc biệt chú trọng nắm vững và giải quyết tốt tám mối quan hệ lớn: (1) giữa đổi mới, ổn định và phát triển; (2) giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; (3) giữa kinh tế thị trường và định hướng XHCN; (4) giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất XHCN; (5) giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; (6) giữa xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc XHCN; (7) giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; (8) giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ;... Không phiến diện, cực đoan, duy ý chí<sup>6</sup>.

Đại hội XII điều chỉnh mối quan hệ “giữa kinh tế thị trường và định hướng xã hội chủ nghĩa” thành mối quan hệ “giữa tuân theo các quy luật của thị trường và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa” và bổ sung mối quan hệ “giữa Nhà nước

và thị trường”. Nghị quyết Trung ương 5 khóa XII phát triển mối quan hệ “giữa Nhà nước và thị trường” thành mối quan hệ “giữa Nhà nước, thị trường và xã hội”.

Tiếp đó, Đại hội XIII xác định: Tiếp tục nắm vững và xử lý tốt mười mối quan hệ lớn: Quan hệ giữa ổn định, đổi mới và phát triển; giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; giữa tuân theo các quy luật thị trường và bảo đảm định hướng XHCN; giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất XHCN; giữa Nhà nước, thị trường và xã hội; giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hoá, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường; giữa xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN; giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và nhân dân làm chủ; giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội<sup>7</sup>. Quá trình nhận thức của Đảng về các mối quan hệ lớn phản ánh các quy luật của đổi mới và phát triển. Đây là bước phát triển nhận thức rất quan trọng của Đảng.

Đại hội XIII nhấn mạnh: Trong nhận thức và giải quyết các quan hệ lớn, cần chú trọng hơn đến bảo đảm định hướng XHCN; xây dựng, hoàn thiện quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp; phát triển văn hoá, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường; bảo vệ Tổ quốc XHCN; giữ vững độc lập, tự chủ và phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

Nhìn lại 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới, 30 năm thực hiện *Cương lĩnh năm 1991*, Đại hội XIII nhận định: “lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam ngày càng hoàn thiện và từng bước được hiện thực hóa. Đất nước đã đạt được *những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử... Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay*”<sup>8</sup>. Những thành tựu đó “khẳng định đường lối đổi mới của Đảng ta là đúng đắn, sáng tạo... khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta là phù hợp

với thực tiễn Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại”<sup>9</sup>.

2. Nhận thức lý luận về CNXH và con đường đi lên CNXH của nước ta đã đạt được những thành tựu quan trọng, nhưng cũng còn những hạn chế, thiếu hụt cần khắc phục:

*Thứ nhất*, những đặc trưng cơ bản của xã hội XHCN và con đường đi lên XHCN ở nước ta mặc dù ngày càng được cụ thể hóa, nhưng chưa cụ thể cho từng giai đoạn nên triển khai thực hiện còn lúng túng.

*Thứ hai*, nhận thức về các chặng đường, bước đi của thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam, mục tiêu cụ thể của mỗi bước, mỗi chặng chưa được luận giải tường minh. Thời gian từ nay đến khi kết thúc thời kỳ quá độ là bao lâu? Chúng ta sẽ phải trải qua mấy chặng đường, mấy giai đoạn, bước đi và phân đấu theo các mục tiêu cụ thể như thế nào? vẫn là những câu hỏi cần được làm sáng rõ hơn.

*Thứ ba*, một số vấn đề lý luận về kinh tế thị trường định hướng XHCN; về quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp; về mô hình, phương thức quản lý phát triển xã hội; về đổi mới đồng bộ, phù hợp giữa kinh tế và chính trị; về quan hệ nhà nước - thị trường - xã hội; về đảng duy nhất cầm quyền trong điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN... chưa được luận giải thấu đáo.

*Thứ tư*, lý luận về đường lối đổi mới, về CNXH và con đường đi lên CNXH của Việt Nam chưa cập nhật và bao quát kịp những biến đổi nhanh chóng, phức tạp và những yêu cầu rất mới mẻ của tình hình quốc tế, trong nước, v.v..

Đảng đã nhiều lần chỉ ra những hạn chế, bất cập của lý luận. Đại hội XIII đánh giá 10 năm thực hiện *Cương lĩnh năm 2011* đã thẳng thắn chỉ rõ: “Công cuộc đổi mới tiếp tục đặt ra nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn cần phải tập trung giải quyết để đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững hơn theo định hướng xã hội chủ nghĩa, nhất là việc nhận thức, giải quyết đúng, hiệu quả các mối quan hệ lớn”<sup>10</sup>.

Những hạn chế, bất cập nêu trên đã ảnh hưởng đến nhận thức và niềm tin của một bộ phận cán



bộ, đảng viên, nhân dân về CNXH và con đường xây dựng CNXH ở Việt Nam; dẫn đến sự thiếu thống nhất, do dự trong hoạt động thực tiễn...

Nguyên nhân những hạn chế nêu trên có cả khách quan và chủ quan.

Về khách quan, lý luận chung về CNXH và con đường xây dựng CNXH trên phạm vi thế giới không được chú trọng nghiên cứu. Sự sụp đổ mô hình CNXH ở Liên Xô và các nước Đông Âu vẫn còn tác động đến nhận thức, niềm tin của một bộ phận nhân dân ở nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam.

Về chủ quan, tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam chưa được quan tâm đúng mức, thiếu đồng bộ, chưa đáp ứng yêu cầu. Còn những vấn đề về CNXH ở Việt Nam chưa đủ rõ, chưa được chỉ đạo tập trung nghiên cứu dứt điểm; có những vấn đề thực tiễn, lý luận đã được tổng kết, nghiên cứu nhưng chậm được kết luận để phát triển lý luận và hoàn thiện quan điểm, đường lối đổi mới. Lý luận chưa thật gắn với định hướng chính sách, chạm đi vào cuộc sống. Các tổ chức, cơ quan nghiên cứu lý luận còn phân tán, thiếu liên thông; chưa có cơ chế gắn kết nghiên cứu lý luận với xây dựng chính sách, chỉ đạo thực tiễn. Cơ sở vật chất - kỹ thuật phục vụ nghiên cứu lý luận chưa đáp ứng được yêu cầu; phương pháp, kỹ thuật nghiên cứu chậm đổi mới. Đội ngũ cán bộ lý luận đông nhưng không mạnh; thiếu những chuyên gia giỏi có khả năng nghiên cứu, phát hiện, tạo đột phá về lý luận chính trị, nhất là những vấn đề mới và khó về CNXH.

3. Đại hội XIII xác định tầm nhìn chiến lược và lộ trình, bước đi để phát triển đất nước trong 5 năm, 10 năm, 25 năm tới. Yêu cầu phát triển đất nước đòi hỏi không thể để kéo dài tình trạng lạc hậu của lý luận so với sự vận động và đòi hỏi của thực tiễn. Đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng chỉ rõ: Lý luận phải vươn lên dẫn đường và đồng hành với thực tiễn, phải có tầm nhìn vượt trước; phải tạo được những bước đột phá về lý luận phát triển, khơi thông những điểm nghẽn về tư duy, nhận thức, quan điểm, phục vụ cho hoàn

thiện thể chế, xây dựng đường lối, chủ trương, định hướng chính sách phát triển<sup>11</sup>.

Để lý luận vươn lên dẫn đường và đồng hành với thực tiễn cần phải thực hiện đồng bộ một hệ thống giải pháp, nhất là những giải pháp sau:

*Thứ nhất*, cần nhận thức sâu sắc hơn, đầy đủ hơn và thực hiện nghiêm túc quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, của Đảng ta về vị trí, vai trò của lý luận.

Chủ tịch Hồ Chí Minh nhiều lần nhấn mạnh: “Lý luận như cái kim chỉ nam, nó chỉ phương hướng, cho chúng ta trong công việc thực tế. Không có lý luận thì lúng túng như nhắm mắt mà đi”<sup>12</sup>. Nghị quyết Trung ương 5 khóa X về công tác tư tưởng, lý luận và báo chí trước yêu cầu đã chỉ rõ: Công tác lý luận “là một bộ phận cấu thành đặc biệt quan trọng trong toàn bộ hoạt động của Đảng; là lĩnh vực trọng yếu để xây dựng, bồi đắp nền tảng chính trị của chế độ..., khẳng định và nâng cao vai trò tiên phong của Đảng về chính trị, lý luận, trí tuệ, văn hóa và đạo đức; thể hiện vai trò đi trước, mở đường trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”<sup>13</sup>. Điều đó đòi hỏi, các tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ cấp chiến lược, người đứng đầu các cấp, trong nhận thức và hành động cần nhận thức sâu sắc hơn, đầy đủ hơn và thực hiện nghiêm túc những chỉ đạo; kiên quyết khắc phục thái độ xem nhẹ, thậm chí coi thường lý luận, “coi khinh lý luận” như Bác Hồ đã lưu ý.

*Thứ hai*, tiếp tục đổi mới tư duy lý luận, kiên định vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ dẫn: “Lý luận không chỉ phải là một cái gì cứng nhắc, nó đầy tính sáng tạo; lý luận luôn luôn cần được bổ sung những kết luận mới rút ra từ thực tiễn sinh động. Những người cộng sản các nước phải cụ thể hóa chủ nghĩa Mác - Lênin cho thích hợp với điều kiện hoàn cảnh từng lúc và từng nơi”<sup>14</sup>. Đại hội VI nêu rõ “phải đổi mới, trước hết là đổi mới tư duy... Muốn đổi mới tư duy, Đảng ta phải nắm vững bản chất cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin”<sup>15</sup>. Đại hội XIII xác định 5 quan điểm chỉ đạo, trong đó quan điểm thứ nhất

nêu rõ: “Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng; kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”<sup>16</sup>.

*Thứ ba*, gắn tổng kết thực tiễn với nghiên cứu lý luận

“Thông nhất giữa lý luận và thực tiễn là một nguyên tắc căn bản của chủ nghĩa Mác - Lênin. Thực tiễn không có lý luận hướng dẫn thì thành thực tiễn mù quáng. Lý luận mà không liên hệ với thực tiễn là lý luận suông”<sup>17</sup>. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Thực hành sinh ra hiểu biết. Hiểu biết tiến lên lý luận. Lý luận lãnh đạo thực hành”<sup>17</sup>. Đại hội XIII xác định: “Đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, hoàn thiện hệ thống lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Gắn tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận với định hướng chính sách”<sup>18</sup>.

*Thứ tư*, thực hành dân chủ, khuyến khích tìm tòi sáng tạo trong nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn.

Hồ Chí Minh khẳng định: “Chế độ ta là chế độ dân chủ, tư tưởng phải được tự do. Tự do là thế nào? Đối với mọi vấn đề, mọi người tự do bày tỏ ý kiến của mình, góp phần tìm ra chân lý. Đó cũng là một quyền lợi mà cũng là một nghĩa vụ của mọi người. Khi mọi người đã phát biểu ý kiến, đã tìm ra chân lý, lúc đó quyền tự do tư tưởng hóa ra *quyền tự do phục tùng chân lý*”<sup>19</sup>. Đại hội XIII xác định: “Thực hiện nghiêm Quy định dân chủ trong nghiên cứu lý luận chính trị, tạo môi trường dân chủ, khuyến khích tìm tòi, sáng tạo, phát huy trí tuệ của tổ chức và cá nhân”<sup>20</sup>.

*Thứ năm*, đẩy mạnh nghiên cứu, tham khảo kinh nghiệm của thế giới.

Đảng ta luôn coi trọng nghiên cứu, tham khảo kinh nghiệm của thế giới. Đại hội XIII xác định: “Từng bước đưa hoạt động trao đổi lý luận của Đảng ta với một số đảng cầm quyền, đảng tham chính ở một số nước đi vào chiều sâu, hiệu quả”<sup>21</sup>. Trong bài viết *Một số vấn đề lý luận và*

*thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng chỉ rõ: “Đảng lãnh đạo và cầm quyền, trong khi xác định phương hướng chính trị và đề ra quyết sách, không thể chỉ xuất phát từ thực tiễn của đất nước và dân tộc mình, mà còn phải nghiên cứu, tham khảo kinh nghiệm từ thực tiễn của thế giới và thời đại. Trong thế giới toàn cầu hóa như hiện nay, sự phát triển của mỗi quốc gia - dân tộc không thể biệt lập, đứng bên ngoài những tác động của thế giới và thời đại, của thời cuộc và cục diện của nó”<sup>22</sup>.

*Thứ sáu*, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lý luận.

Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 19-6-2014 của Bộ Chính trị về công tác lý luận đã nhận định: Đội ngũ cán bộ lý luận đông, nhưng không mạnh, còn ít chuyên gia lý luận đầu đàn trên các lĩnh vực. Từ đó đã xác định phải tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lý luận. Đại hội XIII xác định: “Đầu tư thích đáng cho việc xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ lý luận; có chế độ, chính sách thỏa đáng nhằm thu hút, trọng dụng các chuyên gia đầu ngành”<sup>23</sup> □

<sup>1,3</sup> Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 2007, tập 51, tr.138; 139-140.

<sup>2,4,6</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. CTQG, H., 2011; tr.70; 72; 72-73.

<sup>5,7,8,9,10,16,18,20,21;23</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. CTQGST, H., 2021, tập 1, tr.111-112; 39; 103-104; 104; 103;109; 181-182; 182; 182; 182.

<sup>11</sup> Xem: Tạp chí *Cộng sản*, Số 965 (5-2021), tr.6.

<sup>12</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. CTQGST, H., 2011, tập 5, tr.273-274.

<sup>13</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, H., 2016, tập 66, tr.418.

<sup>14,17</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. CTQGST, H., 2011, tập 11, tr.95; 95.

<sup>15</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới* (Đại hội VI, VII, VIII, IX), Nxb. CTQG, H., 2005, tr.133.

<sup>19</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. CTQGST, H., 2011, tập 10, tr.378.

<sup>22</sup> <https://nhandan.vn/>. Truy cập ngày 01-8-2021.